

2
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 3908/2005/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 10 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2003/TTLT/BTNMT-BNV ngày 15/7/2003 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường ở địa phương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 38/2004/TTLT/BTNMT-BNV ngày 31/12/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và Tổ chức phát triển quỹ đất;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-UB ngày 29/6/2005 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1127/TTr-SNV ngày 04 tháng 10 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Quy chế gồm 04 chương và 12 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 9375/QĐ-UB ngày 15/10/2003 của UBND tỉnh về việc ban hành

quy chế về tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ địa phương II);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTr TU (b/c);
- TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình; Báo BR – VT;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



Trần Minh Tân

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo quyết định số ~~3208~~ 3908./2005/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 10 năm 2005 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; có chức năng giúp UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ (sau đây gọi chung là tài nguyên và môi trường) ở địa phương theo phân cấp của Chính phủ.

2. Trình UBND tỉnh quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về tài nguyên và môi trường phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương.

3. Trình UBND tỉnh quyết định các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường ở địa phương, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

4. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch sau khi được xét duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài nguyên và môi trường.

5. Về tài nguyên đất

5.1. Giúp UBND tỉnh lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

5.2. Tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các Huyện, Thành phố, Thị xã và kiểm tra việc thực hiện.

5.3. Trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.

5.4. Tổ chức thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật sau khi đã có quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh.

5.5. Chỉ đạo việc điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá, phân hạng đất và lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập, quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê kiểm kê đất đai; đăng ký giao dịch bảo đảm về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với các tổ chức.

5.6. Tham gia định giá các loại đất ở địa phương theo khung giá, nguyên tắc, phương pháp định giá các loại đất do Chính phủ quy định.

6. Về tài nguyên khoáng sản

6.1. Trình UBND tỉnh cấp, gia hạn hoặc thu hồi giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn và khai thác tận thu khoáng sản chuyển nhượng quyền hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

6.2. Giúp UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để khoanh vùng cấm hoặc tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trình Chính phủ xem xét, quyết định.

7. Về tài nguyên nước và khí tượng thủy văn

7.1. Trình UBND tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo phân cấp; kiểm tra việc thực hiện.

7.2. Trình UBND tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động của các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng tại địa phương; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp phép.

7.3. Tổ chức việc điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.4. Tham gia xây dựng phương án phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai ở tỉnh.

8. Về môi trường

8.1. Trình UBND tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường cho cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.

8.2. Tổ chức lập báo cáo hiện trạng môi trường, xây dựng và tăng cường tiềm lực trạm quan trắc và phân tích môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8.3. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, cơ sở theo phân cấp.

8.4. Tổ chức các hoạt động thu phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

9. Về đo đạc bản đồ

9.1. Thẩm định và đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ cho các tổ chức và cá nhân đăng ký hoạt động đo đạc và bản đồ ở địa phương.

9.2. Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ chuyên dụng của tỉnh.

9.3. Tổ chức xây dựng hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng, thành lập hệ thống bản đồ địa chính, bản đồ chuyên đề phục vụ các mục đích chuyên dụng.

9.4. Theo dõi việc xuất bản, phát hành bản đồ và kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước về xuất bản việc đình chỉ phát hành, thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về thể hiện chủ quyền quốc gia, địa giới hành chính, địa danh thuộc địa phương; ấn phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường ở cấp huyện và cấp xã.

11. Chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý tài nguyên và môi trường ở cấp huyện và cấp xã.

12. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc bảo vệ các công trình nghiên cứu, quan trắc về khí tượng thủy văn, địa chất khoáng sản, môi trường, đo đạc và bản đồ.

13. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ về quản lý tài nguyên và môi trường; tham gia hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

15. Tham gia thẩm định các dự án, công trình có nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

16. Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao cho UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

17. Quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về tài nguyên và môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

18. Quản lý tài sản, tài chính của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

19. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của Sở.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Lãnh đạo Sở

3.1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ các hoạt động của Sở, đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.

3.1.2. Phó giám đốc Sở là người giúp việc Giám đốc Sở, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các nhiệm vụ công tác được giao. Phó giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Sở Nội vụ.

3.2. Cơ cấu tổ chức của Sở gồm:

3.2.1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- + Văn phòng
- + Thanh tra Sở
- + Phòng Quy hoạch - Kế hoạch
- + Phòng Quản lý đất đai
- + Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn

- + Phòng Tài nguyên khoáng sản
- + Phòng Môi trường

3.2.2. Các đơn vị trực thuộc Sở gồm có:

- + Trung tâm Thông tin tài nguyên và môi trường.
- + Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường.
- + Trung tâm Phát triển quỹ đất.
- + Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường.
- + Công ty Môi trường.
- + Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, UBND tỉnh ra quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật.

Việc thành lập, giải thể, bổ sung các nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trong tổng chỉ tiêu biên chế của tỉnh được giao hàng năm.

Cơ cấu chức danh, ngạch công chức hành chính chuyên môn, nghiệp vụ của Sở phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và ngạch công chức hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở và quy định trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở theo quy định hiện hành.

Điều 5. Chế độ làm việc:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Khi thực hiện các công việc do Giám đốc Sở phân công, Phó giám đốc Sở được sử dụng quyền hạn của Giám đốc Sở để giải quyết công việc. Các Phó giám đốc Sở không được giải quyết công việc vượt quá thẩm quyền do Giám đốc Sở phân công.

3. Giúp việc Giám đốc Sở có Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Văn phòng có Chánh văn phòng, giúp việc cho Chánh văn phòng có Phó Chánh văn phòng. Thanh tra Sở có Chánh thanh tra, giúp việc cho Chánh thanh tra có Phó Chánh thanh tra. Mỗi phòng có Trưởng phòng, giúp việc Trưởng phòng có Phó trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chánh, Phó văn phòng; Chánh, Phó Chánh thanh tra; Trưởng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp hiện hành về quản lý cán bộ.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Bộ Tài nguyên và Môi trường :

6.1. Sở Tài nguyên và Môi trường là tổ chức quản lý Nhà nước cấp dưới nằm trong hệ thống tổ chức Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6.2. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Tài nguyên và Môi trường giao. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Sở cho Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 7. Đối với Ủy Ban nhân dân tỉnh

7.1. Chấp hành sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện các mệnh lệnh hành chính; kịp thời báo cáo, xin ý kiến về những khó khăn, vướng mắc trong khi thi hành các mệnh lệnh hành chính, không để xảy ra tình trạng không thi hành, thi hành không nghiêm túc các mệnh lệnh hành chính hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm thuộc thẩm quyền của Sở lên UBND tỉnh.

7.2. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, có những vấn đề gì còn chông chéo cần điều chỉnh, bổ sung thuộc chức năng quản lý nhà nước giữa Sở và các ngành liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ động đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc lập thủ tục đề UBND tỉnh trình Chính phủ xem xét, quyết định nếu thuộc thẩm quyền Chính phủ.

7.3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất cho UBND tỉnh về tình hình hoạt động của Sở theo quy định.

Điều 8. Đối với các Sở, Ban, Ngành

8.1. Là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp thực hiện thuộc những lĩnh vực quản lý của mỗi Sở trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở có liên quan để thực hiện những nội dung công việc thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường nhưng đòi hỏi phải có sự phối hợp liên ngành. Nếu các Sở liên quan không thống nhất được thì Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

8.2. Là mối quan hệ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của mỗi Sở. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện đầy đủ những quy định quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền của Sở khác và ngược lại.

Điều 9. Đối với UBND cấp huyện

9.1. Phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng quy hoạch-kế hoạch về tài nguyên và môi trường. Triển khai các chủ trương, chính sách, quy định của Chính

phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh và của Sở về những lĩnh vực có liên quan đến ngành để phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện.

9.2. Sở chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tài nguyên và môi trường ở các huyện, thành phố, thị xã và ở các xã, phường, thị trấn.

9.3. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các Phòng, bộ phận trực tiếp làm công tác tài nguyên và môi trường thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động về tài nguyên và môi trường trên địa bàn mình quản lý để Sở tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung toàn ngành. Bố trí cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn và được tính trong tổng chỉ tiêu biên chế của huyện đã được UBND tỉnh phân bổ hàng năm.

Điều 10. Đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh

10.1. Sở tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các nội dung quản lý Nhà nước theo lãnh thổ về những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Sở.

10.2. Các cơ quan, đơn vị trú đóng và hoạt động trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về các nội dung về công tác Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường về những lĩnh vực thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Sở.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Căn cứ các nội dung được quy định tại quy chế này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ trách nhiệm và lề lối làm việc trong nội bộ lãnh đạo Sở; giữa lãnh đạo Sở với Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định nội bộ khác.

Điều 12. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. *VV*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Handwritten signature*
CHỦ TỊCH



Trần Minh Tân